

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Đ
TỈNH Q**

Số: 03/2023/QĐST-KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 26 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST- KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý ngân hàng V.

Người được ông Phạm Tuấn Anh ủy quyền: Ông Đinh Công Định - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ ngân hàng V.

- Bị đơn: Anh Ngô Phi H, sinh năm 1980; nơi thường trú: tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ:

- Chấm dứt các Hợp đồng: Hợp đồng cho vay số: LN2005162406835 ngày 20/5/2020 cùng Khế ước nhận nợ kèm theo và Hợp đồng cho vay số: LN1911151872372 ngày 19/11/2019.

- Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày 18/5/2023 đến ngày 18/7/2023, anh Ngô Phi H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tạm tính đến hết ngày 17/5/2023 tổng số tiền là 1.273.329.604đ (một tỷ hai trăm bảy mươi ba triệu ba trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm linh bốn đồng).

Trong đó nợ gốc là 829.628.813đ (tám trăm hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn tám trăm mười ba đồng), nợ lãi là 368.709.016đ (ba trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm linh chín nghìn không trăm mười sáu đồng) và lãi quá hạn là 56.901.775đ (năm mươi sáu triệu chín trăm linh một nghìn bảy trăm bảy mươi năm đồng).

Kể từ ngày 18/5/2023, anh Ngô Phi H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số: LN2005162406835 ngày 20/5/2020 cùng Khế ước nhận nợ kèm theo và Hợp đồng cho vay số: LN1911151872372 ngày 19/11/2019 đã ký kết.

- Nếu anh Ngô Phi H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phương án trả nợ nêu trên thì VPbank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VPbank theo quy định của pháp luật đối với các tài sản:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 39, địa chỉ: khu Đoàn Kết, phường Mạo Khê, thị xã Đ, tỉnh Q theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CO 285316, sổ vào sổ cấp GCN: CH22391 do Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q cấp ngày 23/8/2019 mang tên ông Ngô Phi H và bà Nguyễn Thị Phương và đến ngày 02/4/2020 được đăng biến động mang tên ông Ngô Phi H tại phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ, tỉnh Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2005162406835 ngày 20/5/2020.

+ 01 xe ô tô FORD TRANSIT CAO CẤP 2.4L, 16 chỗ sản xuất 2019, số khung T4MFKTR87685, số máy RATDRQ4D244L, biển kiểm soát 14B-036.60 mang tên ông Ngô Phi H theo Hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số LN911151872372 ngày 19/11/2019.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản bảo đảm sau khi trừ các chi phí tố tụng, thi hành án theo quy định của pháp luật mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của anh Ngô Phi H tại Ngân hàng V thì anh Ngô Phi H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng V đến khi hết nợ.

2.2. Về án phí:

- Anh Ngô Phi H tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 25.099.404đ (hai mươi năm triệu không trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm linh bốn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 23.265.000 (hai mươi ba triệu hai trăm sáu mươi năm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009900 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Q.

2. 3. Về chi phí tố tụng khác:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết 10.000.000đ (mười triệu đồng). Anh Ngô Phi H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP V đã nộp tạm ứng số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên. Do đó, anh Ngô Phi H phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Ngô Phi H không trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS thị xã Đ,
- Lưu HS; Lưu VP.

THẨM PHÁN

Phan Tuấn Anh